

MARKET INSIGHTS REPORTS

24/05/2023

QUÁ TAM BA BẬN – LẦN THỨ 3 MAY MÃN ?



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Three outside down pattern”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng tăng không phải là tín hiệu giao dịch tốt về mặt kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đang vận động theo một kênh tam giác mở rộng và mẫu hình này đang đi tới điểm cuối cùng. Chúng ta chưa có “Break out” và về cơ bản chỉ số vẫn đi ngang quanh khu vực kháng cự của mẫu hình tam giác. Hiện đã là 9 phiên kể từ ngày 12/5/2023. (ii) Hôm nay là ngày có nhiều áp lực chốt lời đến từ nhóm dầu khí, thép, lợn do chuỗi tăng giá ấn tượng vừa qua. Dù đồng tiền đã có sự xoay tua sang nhóm bất động sản cũng như các cổ phiếu vốn hóa nhỏ của nhóm chứng khoán nhưng do khối ngoại bán ròng mạnh ở nhóm VN30, VN-Index đóng cửa vẫn chìm trong sắc đỏ với độ rộng thị trường là tiêu cực.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 12 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. FPT, GAS, VCB, TPB, VIB, MBB, TCB, STB, HDB...cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 62.5% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào ngày tiếp theo. Hỗ trợ là 1,018 điểm và kháng cự là 1,100 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- CTG là ngân hàng có khả năng sẽ tăng NIM trong những Quý tới khi hơn ½ tiền huy động sẽ điều chỉnh lãi suất trong 3 tháng tới;

TTCK Mỹ: Áp lực bán ngắn hạn đang gia tăng khi sự xoay vòng đang tới hạn. Câu chuyện trần nợ công sẽ nóng trong vài ngày tới.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	438
Số cổ phiếu không có giao dịch	34
Số cổ phiếu tăng giá	168 / 35.59%
Số cổ phiếu giảm giá	215 / 45.55%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	89 / 18.86%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	228
Số cổ phiếu không có giao dịch	105
Số cổ phiếu tăng giá	75 / 22.52%
Số cổ phiếu giảm giá	86 / 25.83%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	172 / 51.65%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	347
Số cổ phiếu không có giao dịch	516
Số cổ phiếu tăng giá	128 / 14.83%
Số cổ phiếu giảm giá	130 / 15.06%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	605 / 70.10%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	22,046,663	46,127,419	-24,080,756
% KL toàn thị trường	2,78%	5,81%	
Giá trị	601,93 tỷ	1171,80 tỷ	-569,86 tỷ
% GT toàn thị trường	5,30%	10,32%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	861,903	585,090	276,813
% KL toàn thị trường	0,92%	0,62%	
Giá trị	23,98 tỷ	9,68 tỷ	14,30 tỷ
% GT toàn thị trường	1,70%	0,69%	

UPCOM

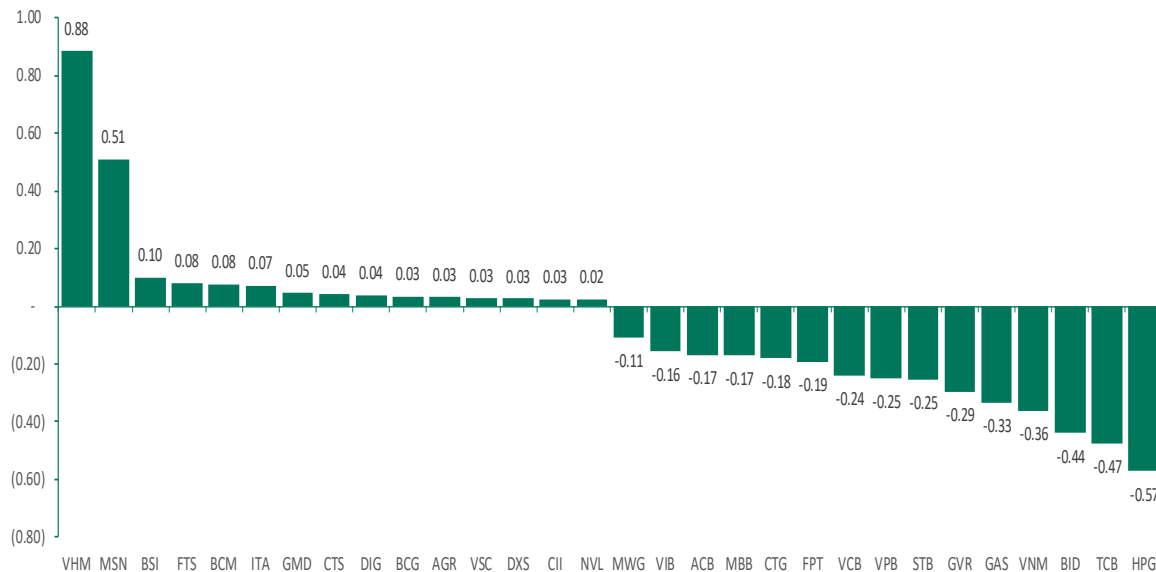
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	362,966	340,910	22,056
% KL toàn thị trường	0,86%	0,80%	
Giá trị	10,78 tỷ	11,03 tỷ	-256,93 triệu
% GT toàn thị trường	2,71%	2,77%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

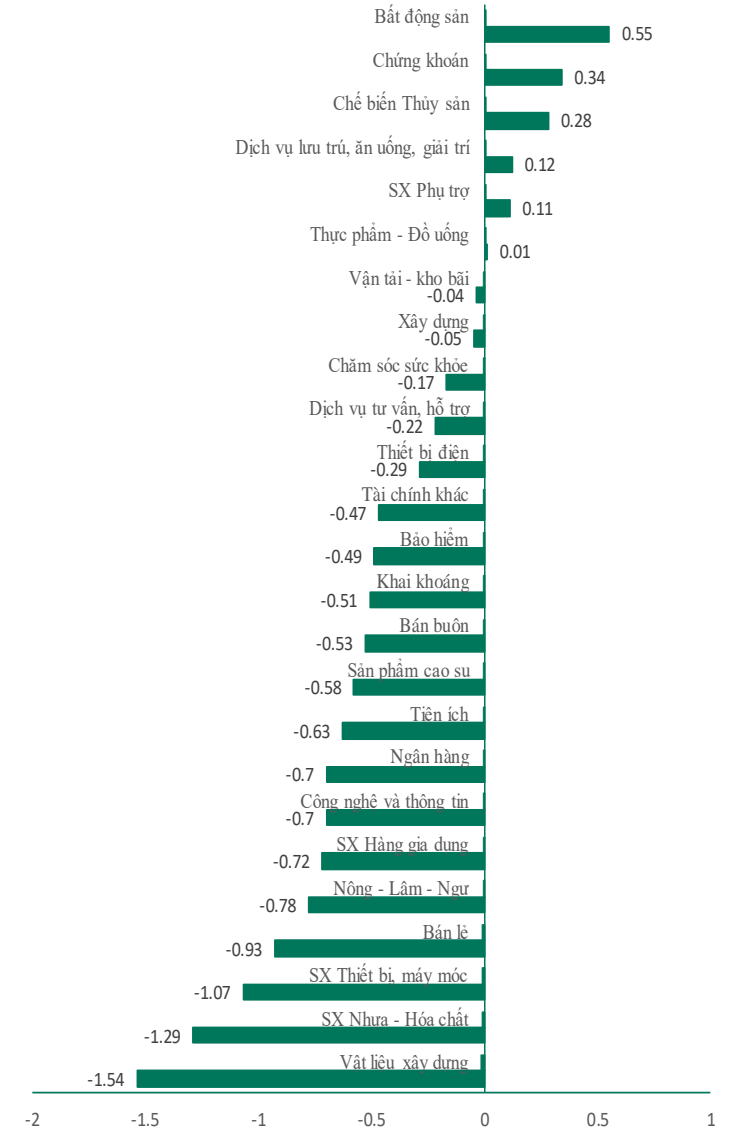
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	342,200	92,600	-200 (-0.22%)	15.91	3.03	5,821	438,231
2	VHM	848,900	54,500	800 (1.49%)	8.23	1.48	6,621	237,313
3	BID	767,100	43,500	-350 (-0.8%)	13.92	2.00	3,125	220,046
4	VIC	1,290,300	52,600	0 (0%)	22.22	1.47	2,367	200,613
5	GAS	413,900	92,500	-700 (-0.75%)	12.09	2.74	7,649	177,040
6	VNM	2,350,000	66,300	-700 (-1.04%)	18.25	4.02	3,632	138,564
7	CTG	3,821,700	27,750	-150 (-0.54%)	7.95	1.18	3,491	133,360
8	VPB	8,335,700	19,400	-150 (-0.77%)	7.14	1.24	2,718	130,236
9	HPG	20,272,100	21,300	-400 (-1.84%)	14.67	1.28	1,452	123,855
10	TCB	4,818,900	29,800	-550 (-1.81%)	5.21	0.89	5,725	104,814

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Quá tam ba bận – Mỗi lần NHNN hạ lãi suất, thị trường đều bị điều chỉnh giảm điểm bởi áp lực tin ra là bán

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 4,06 điểm (- 0.38%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, chứng khoán, chế biến thủy sản, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, sản xuất phụ trợ, thực phẩm đồ uống ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VHM, BCM, NVL, KDH, PDR, DXG, DIG, CEO, EVG, DRH, NHA, VCI, MBS, VIX, CTS, FTS, BSI, ABT, CMX, VHC, VNG, SDA, HTP, PLC, HHP, MSN ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSI tăng giá tốt trong phiên hôm nay:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá cổ phiếu đã có “Break out” theo mẫu hình tiếp diễn lá cờ;
- ✓ Như vậy, tương tự như giai đoạn tăng giá ở đây, sau khi VCI dẫn dắt nhóm ngành chứng khoán thì BSI, FTS, CTS lại tiếp tục thể hiện sức mạnh là nhóm có hiệu suất sinh lời vượt trội;
- ✓ Về kỹ thuật, giá mục tiêu của mẫu hình hiện tại quanh vùng giá 42;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(ii) DIG tăng giá tốt trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Inverted Hammer”;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang giao dịch khá tiêu cực với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều ở đỉnh và nằm quanh kháng cự động MA(200);
- ✓ Dải băng chưa mở ra hỗ trợ đà tăng của giá;
- ✓ Nhà đầu tư vẫn cần thận trọng trong việc mở mua mới DIG lúc này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 41%;

(iii) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Bullish Harami”;
- ✓ Cổ phiếu đã đạt mục tiêu sóng 5 giảm giá và đang ở vùng giá hỗ trợ;
- ✓ Phân kỳ tam đoạn cảnh báo sự đảo chiều của cổ phiếu;
- ✓ Cổ phiếu còn có phân kỳ dương kẹp cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ Về cơ bản đây là mẫu hình đảo chiều rất mạnh và do vậy nhà đầu tư có thể mạo hiểm dò đáy cổ phiếu MSN lúc này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iv) VHM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Closing Marubozu”;

- ✓ Giá đang vận động theo sóng 5 tăng giá của lý thuyết sóng Elliott với vùng giá mục tiêu tối thiểu là 59 và vùng giá mở rộng là 67;
- ✓ Cổ phiếu đã thoát kênh giảm giá dài hạn và đang ở trong sóng tăng giá ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Vật liệu xây dựng, sản xuất nhựa hóa chất, sản xuất thiết bị máy móc, bán lẻ, nông lâm ngư, sản xuất hàng gia dụng, công nghệ thông tin, ngân hàng, tiện ích ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt HPG, HSG, VCS, NKG, THI, NHH, GVR, DPM, DCM, BMP, MWG, VGC, HAG, HNG, BAF, ASM, TCM, TNG, GIL, STK, ADS, FPT, CTR, GAS, POW, BWE... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DPM điều chỉnh giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá đang có nguy cơ thiết lập mốc thấp mới;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống;
- ✓ ADX(14) đang có dấu hiệu tăng cảnh báo khả năng giảm giá mạnh hơn;
- ✓ Với mẫu hình này nhà đầu tư hạn chế dò đáy cổ phiếu này dù đang có tín hiệu cảnh báo đảo chiều Failure Swing;
- ✓ Giá phân Ure giảm mạnh cũng không phải là tin hỗ trợ tốt của DPM;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(ii) TNG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Dark Cloud Cover”;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) cản trở đà tăng của giá;
- ✓ Hỗ trợ là vùng giá 18.2 – Nếu Break Down khỏi hỗ trợ này tín hiệu bán sẽ xác nhận;
- ✓ TNG là doanh nghiệp dệt may hiếm hoi xuất khẩu tăng trưởng dương trong Q1/2023 trong bối cảnh xuất khẩu toàn ngành dệt may suy giảm rất mạnh;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;

(iii) BMP giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long Black Candle”;
- ✓ Sau khi chạm mục tiêu sóng 5 của sóng 3 lớn, BMP hình thành một phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều và hiện tại đã có tín hiệu bán theo mô hình kỹ thuật;
- ✓ Vùng hỗ trợ ban đầu là vùng giá 67 – 70 trong khi đó vùng giá hỗ trợ mạnh tiềm năng là vùng giá 60 – Nhà đầu tư hạn chế dò đáy cổ phiếu này lúc này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(3) VNM giảm giá mạnh:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long Black Candle”;
- ✓ Khối ngoại bán ròng mạnh là nguyên nhân giá cổ phiếu đi xuống;
- ✓ Hỗ trợ mạnh quanh khu vực 60 – 64. Bong bóng cực đại có thể vỡ tại khu vực này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

Phân tích kỹ thuật

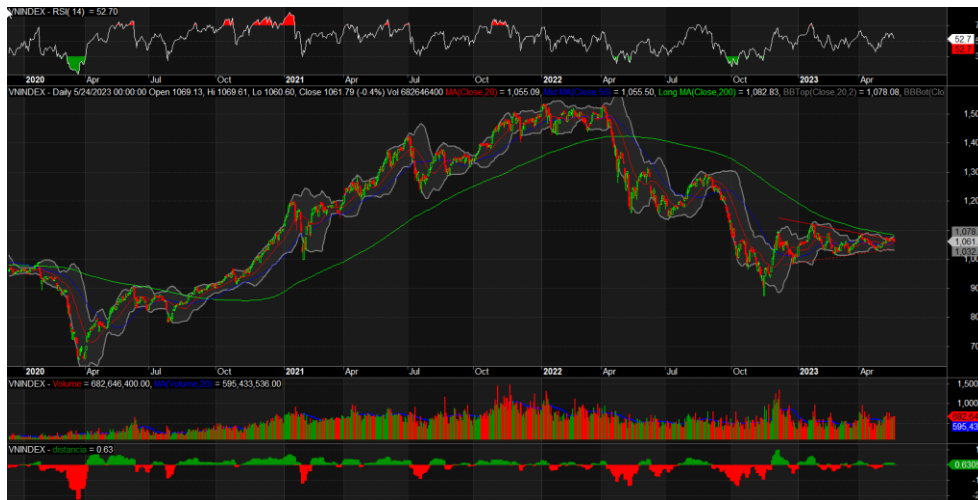
VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Three outside down pattern”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng tăng không phải là tín hiệu giao dịch tốt về mặt kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đang vận động theo một kênh tam giác mở rộng và mẫu hình này đang đi tới điểm cuối cùng. Chúng ta chưa có “Break out” và về cơ bản chỉ số vẫn đi ngang quanh khu vực kháng cự của mẫu hình tam giác. Hiện đã là 9 phiên kể từ ngày 12/5/2023. (ii) Hôm nay là ngày có nhiều áp lực chốt lời đến từ nhóm dầu khí, thép, lợn do chuỗi tăng giá ấn tượng vừa qua. Dù dòng tiền đã có sự xoay tua sang nhóm bất động sản cũng như các cổ phiếu vốn hóa nhỏ của nhóm chứng khoán nhưng do khối ngoại bán ròng mạnh ở nhóm VN30, VN-Index đóng cửa vẫn chìm trong sắc đỏ với độ rộng thị trường là tiêu cực.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 12 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. FPT, GAS, VCB, TPB, VIB, MBB, TCB, STB, HDB...cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 62.5% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào ngày tiếp theo. Hỗ trợ là 1,018 điểm và kháng cự là 1,100 điểm.

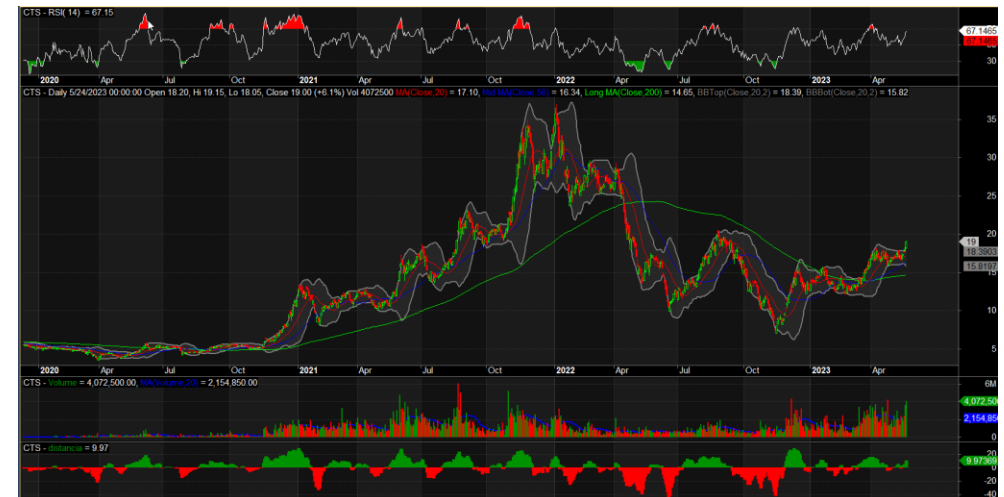
Biểu đồ kỹ thuật chỉ số VN-Index



Đồ thị cổ phiếu VNM



Đồ thị cổ phiếu CTS



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	401.1	401.87	400.33	NO	402.93	406.3	408.13	411.5	397.73	395.9	392.53	390.7
HNXINDEX	216.31	216.49	216.13	YES	216.93	217.9	218.52	219.49	215.34	214.72	213.75	213.13
UPINDEX	81.03	81.08	80.98	YES	81.2	81.47	81.64	81.91	80.76	80.59	80.32	80.15
VN30	1064.5	1066	1063	NO	1069.6	1077.6	1082.6	1090.7	1056.5	1051.4	1043.4	1038.4
VNINDEX	1064	1065.1	1062.9	NO	1067.4	1073	1076.4	1082	1058.4	1055	1049.4	1046
VNXALL	1655.2	1657.5	1652.9	NO	1660.8	1671	1676.6	1686.8	1645	1639.4	1629.1	1623.5
VN30F1M	1058.2	1059.3	1057.2	YES	1061.9	1067.7	1071.4	1077.2	1052.4	1048.7	1042.9	1039.2
VN30F1Q	1054.7	1056.5	1052.8	NO	1059.1	1067.3	1071.7	1079.9	1046.5	1042.1	1033.9	1029.5
VN30F2M	1054.8	1056.2	1053.5	NO	1058.4	1064.5	1068.1	1074.2	1048.7	1045.1	1039	1035.4
VN30F2Q	1050.7	1052.1	1049.4	NO	1053.4	1058.6	1061.3	1066.5	1045.5	1042.8	1037.6	1034.9
BID	43.67	43.75	43.58	NO	43.83	44.17	44.33	44.67	43.33	43.17	42.83	42.67
BVH	44.68	44.8	44.57	NO	44.92	45.38	45.62	46.08	44.22	43.98	43.52	43.28
CTG	27.78	27.8	27.77	YES	27.97	28.18	28.37	28.58	27.57	27.38	27.17	26.98
GVR	16.23	16.3	16.17	NO	16.37	16.63	16.77	17.03	15.97	15.83	15.57	15.43
HDB	19.5	19.5	19.5	YES	19.6	19.7	19.8	19.9	19.4	19.3	19.2	19.1
FPT	81.5	81.6	81.4	NO	81.9	82.5	82.9	83.5	80.9	80.5	79.9	79.5
GAS	92.9	93.1	92.7	NO	93.3	94.1	94.5	95.3	92.1	91.7	90.9	90.5
HPG	21.5	21.6	21.4	NO	21.7	22.1	22.3	22.7	21.1	20.9	20.5	20.3
KDH	29.2	29.17	29.22	YES	29.35	29.45	29.6	29.7	29.1	28.95	28.85	28.7
MBB	18.67	18.7	18.63	NO	18.78	18.97	19.08	19.27	18.48	18.37	18.18	18.07
MSN	71.23	70.95	71.52	NO	72.47	73.13	74.37	75.03	70.57	69.33	68.67	67.43
MWG	38.1	38.18	38.03	NO	38.3	38.65	38.85	39.2	37.75	37.55	37.2	37
NVL	13.38	13.45	13.32	NO	13.52	13.78	13.92	14.18	13.12	12.98	12.72	12.58
PDR	13.63	13.63	13.64	YES	13.72	13.78	13.87	13.93	13.57	13.48	13.42	13.33
PLX	37.42	37.47	37.36	NO	37.53	37.77	37.88	38.12	37.18	37.07	36.83	36.72
POW	13.58	13.63	13.54	NO	13.67	13.83	13.92	14.08	13.42	13.33	13.17	13.08
SAB	158.97	159.2	158.73	NO	159.43	160.37	160.83	161.77	158.03	157.57	156.63	156.17
SSI	22.87	22.95	22.78	NO	23.03	23.37	23.53	23.87	22.53	22.37	22.03	21.87
TCB	30.03	30.15	29.92	NO	30.32	30.83	31.12	31.63	29.52	29.23	28.72	28.43
STB	27.58	27.67	27.49	NO	27.87	28.33	28.62	29.08	27.12	26.83	26.37	26.08
TPB	23.65	23.73	23.57	NO	23.8	24.1	24.25	24.55	23.35	23.2	22.9	22.75
VCB	92.43	92.35	92.52	YES	92.97	93.33	93.87	94.23	92.07	91.53	91.17	90.63
VHM	54.1	53.9	54.3	NO	54.9	55.3	56.1	56.5	53.7	52.9	52.5	51.7
VIB	21.15	21.23	21.07	NO	21.3	21.6	21.75	22.05	20.85	20.7	20.4	20.25
VJC	98.43	98.45	98.42	YES	98.97	99.53	100.07	100.63	97.87	97.33	96.77	96.23
VIC	52.57	52.55	52.58	YES	52.83	53.07	53.33	53.57	52.33	52.07	51.83	51.57
VPB	19.5	19.55	19.45	NO	19.6	19.8	19.9	20.1	19.3	19.2	19	18.9
VRE	27.7	27.73	27.67	YES	27.9	28.15	28.35	28.6	27.45	27.25	27	26.8
VNM	66.6	66.75	66.45	NO	67.1	67.9	68.4	69.2	65.8	65.3	64.5	64
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
CII	15,178,200	7,244,630	210	2.46
ACB	11,048,500	5,181,890	213	-0.79
ITA	7,828,900	3,083,400	254	6.82
TDC	3,900,600	1,388,920	281	6.84
BSI	3,874,700	1,432,770	270.43	6.99
HHP	3,759,400	441,840	851	6.61
DVG	1,535,700	603,690	254	9.68
E1VFN30	1,492,300	419,720	355.55	0.61
PXL	1,077,100	386,670	279	5
VNE	758,400	308,870	246	6.94
DIE	470,000	230,730	203.7	-1.75
HD6	468,600	101,220	463	14.84
VSC	380,200	185,070	205	3.23
SPI	256,600	56,340	455	8
BNA	231,800	87,040	266	2.83
FUEKIV30	213,400	52,820	404.01	1.16
TKC	180,900	78,620	230	6.25
CMG	177,300	30,330	585	0.62
FUEKIVFS	169,000	50,160	337	0.32
UDC	110,400	53,630	206	0
MTL	75,200	12,720	591.19	11.11
EIN	73,700	34,650	213	3.57
VC9	72,400	13,630	531	8.33
GDT	71,900	31,780	226	0.16
SBD	60,000	3,070	1,954	-13.46
NDX	58,900	19,440	302.98	-2.86
DVN	57,700	24,830	232	2.37
LIX	55,000	1,560	3,526	2.32
SHA	52,100	17,960	290	-1.49
HSV	42,200	9,740	433	2.7
VNF	41,400	19,430	213	1.11
SD6	41,200	19,390	212	0
SWC	40,900	8,420	486	5.18
APF	40,900	9,610	426	1.36
SNZ	37,100	5,740	646	-0.8
DDN	33,300	11,320	294	0
DXV	31,700	13,500	235	-1.07
PAC	25,900	4,760	544	5.08
VSE	24,700	10,790	229	0
PSB	24,300	7,340	331	0

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: CII, ACB, TDH... bùng nổ khối lượng giao dịch;

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
24-May	CTS	Mua	≤ 20	10 % - 20%	Buy Kumo Break out
24-May	TDH	Mua	≤ 3.5	10 % - 20%	RSI(14) thiết lập mức cao/ Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU**.

Dự báo về xu hướng

- Thị trường có vẻ lại rơi vào trạng thái đi ngang quanh biên độ 100 điểm với hỗ trợ quanh 1000 và kháng cự quanh 1,100 điểm..
- Chúng tôi cho rằng việc điều chỉnh cũng là điều bình thường và cũng là cơ hội để tích lũy lại các cổ phiếu sau giai đoạn tăng nóng;
- Dầu khí, chứng khoán nhỏ và các cổ phiếu thị giá nhỏ vẫn có thể là điểm tới của dòng tiền.
- Nhóm vốn hóa lớn chịu áp lực giảm giá do nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh. Xu hướng này có lẽ cần vài phiên giao dịch nữa mới có thể tìm thấy điểm hỗ trợ tốt của nhóm VN30;

Tin tức kinh tế, vĩ mô:

- NHNN quyết định điều chỉnh các mức lãi suất, có hiệu lực từ ngày 25/05/2023; cụ thể như sau: (i) Quyết định số 950/QĐ-NHNN ngày 23/05/2023 về LS tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, LS cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử LNH và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với TCTD; theo đó, LS cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử LNH và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với TCTD giảm từ mức 6,0%/năm xuống 5,5%/năm; LS tái cấp vốn giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,0%/năm; LS tái chiết khấu giữ nguyên ở mức 3,5%/năm; (ii) Quyết định số 951/QĐ-NHNN ngày 23/05/2023 về mức LS tối đa đối với tiền gửi bằng VND của tổ chức, cá nhân tại TCTD theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014; theo đó, LS tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giữ nguyên ở mức 0,5%/năm; LS tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,0%/năm, riêng LS tối đa đối với tiền gửi bằng VND tại QTDND, tổ chức tài chính vi mô giảm từ mức 6,0%/năm xuống 5,5%/năm; LS tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do TCTD ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường.
- Nghiệp vụ thị trường mở: Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN duy trì chào thầu ở hai kỳ hạn 07 ngày và 28 ngày, khối lượng 10.000 tỷ đồng/ kỳ hạn đều với lãi suất 5,0%. Có 547,61 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày; có 753,48 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, có 10.000 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 9.794,13 tỷ đồng ra thị trường, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 1.481,84 tỷ đồng, khối lượng tín phiếu lưu hành giảm xuống mức 70.699,8 tỷ đồng.

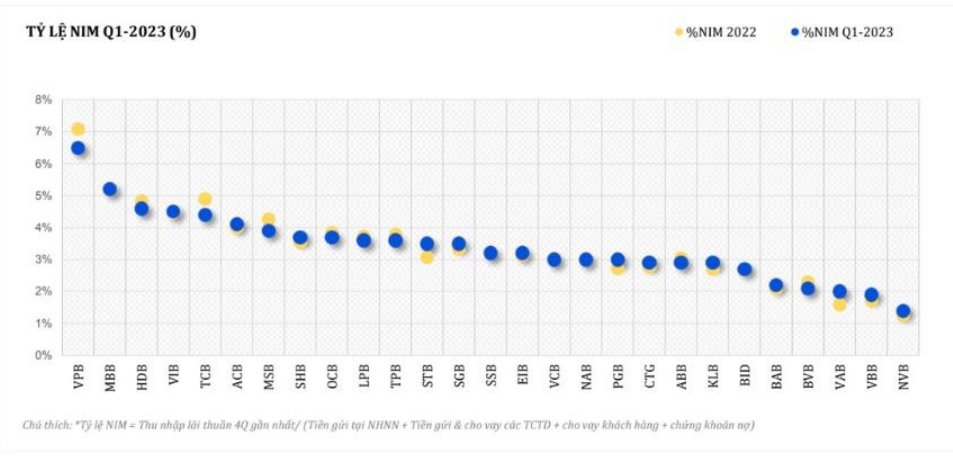
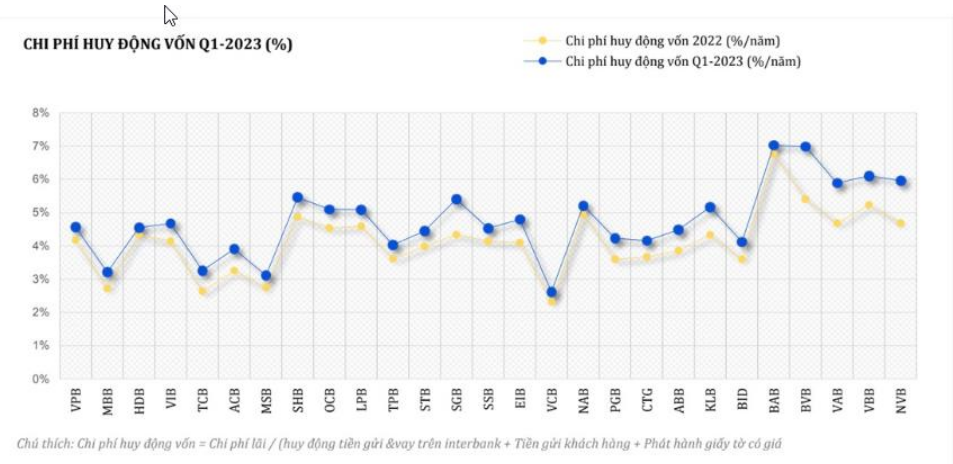
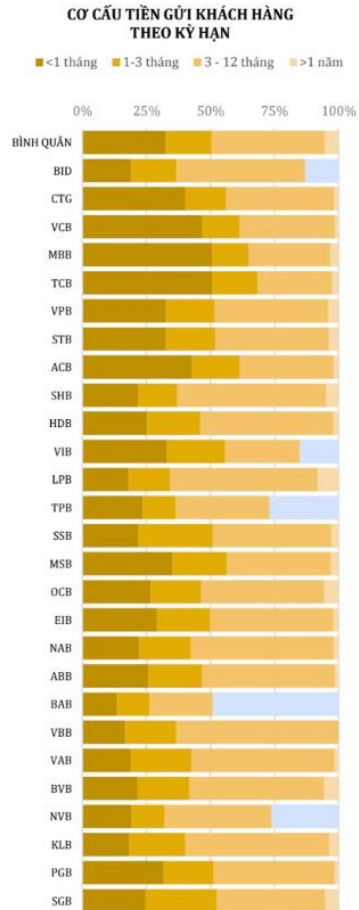
Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

CTG là ngân hàng có khả năng sẽ tăng NIM trong những Quý tới khi hơn ½ tiền huy động sẽ điều chỉnh lãi suất trong 3 tháng tới

Q1 2023	Tiền gửi KH <1 tháng		Tiền gửi KH 1-3 tháng		Tiền gửi KH 3-12 tháng		Tiền gửi KH > 1 năm	
	Nghìn tỷ	%Ytd	Nghìn tỷ	%Ytd	Nghìn tỷ	%Ytd	Nghìn tỷ	%Ytd
BID	284.7	-7%	265.0	13%	754.0	0%	193.8	10%
CTG	509.0	-7%	203.3	5%	538.8	17%	21.2	-55%
VCB	601.1	-11%	185.2	14%	476.6	25%	18.5	-13%
MBB	228.4	-7%	64.6	56%	144.3	6%	15.1	-22%
TCB	196.1	-1%	68.8	88%	112.8	-4%	9.5	65%
VPB	107.7	4%	63.0	17%	147.3	9%	13.2	20%
STB	155.6	-9%	92.3	27%	212.9	8%	18.0	33%
ACB	179.8	-10%	80.3	30%	154.7	7%	8.0	7%
SHB	85.7	8%	59.3	8%	227.0	8%	19.5	8%
HDB	62.8	16%	52.2	19%	129.4	12%	5.4	145%
VIB	65.6	3%	45.3	39%	58.5	-24%	29.9	10%
LPB	41.0	-10%	36.9	-12%	131.1	12%	18.3	58%
TPB	47.5	-14%	25.9	-4%	73.3	14%	54.3	13%
SSB	25.8	-13%	34.3	61%	54.3	-6%	3.4	-52%
MSB	44.3	-16%	26.6	124%	51.5	8%	3.7	-23%
OCB	28.2	-16%	20.6	12%	50.8	14%	5.8	4%
EIB	43.0	-9%	31.1	-1%	71.5	8%	3.2	-10%
NAB	30.4	7%	27.8	26%	76.7	13%	2.6	-60%
ABB	19.4	-14%	15.9	27%	39.0	-9%	1.1	-84%
BAB	13.7	5%	12.8	5%	25.3	5%	49.8	5%
VBB	12.3	-19%	14.8	4%	46.9	13%	0.0	-100%
VAB	14.5	23%	18.4	44%	43.0	2%	1.2	-64%
BVB	11.6	1%	11.0	39%	28.4	-2%	3.1	69%
NVB	13.7	0%	9.2	0%	29.8	0%	18.7	0%
KLB	11.4	51%	13.5	75%	35.0	2%	2.3	-6%
PGB	10.4	-4%	6.4	31%	15.5	3%	0.5	6%
SGB	5.2	-8%	5.9	60%	9.0	-6%	1.1	-28%
TỔNG	3,370.4	-6%	1,849.7	15%	4,602.4	6%	558.8	0%



TTCK MỸ: Xu hướng xấu tốt đan xen, thị trường chờ gió đông

S&P 500 đang ở hỗ trợ ngắn hạn tháng 5/2023 – Phiên tối nay sẽ quyết định xu hướng ngắn hạn trong khi chờ đợi mức giới hạn về trần nợ công mới



Dựa trên đồ thị tuần, giao dịch với thông tin trần nợ công năm nay khác với trần nợ công năm 2011

S&P 500 WEEKLY 2023 vs. 2011



For illustrative purposes only. Use at own risk.

Các chỉ báo kinh tế vẫn tiêu cực nhưng chỉ số chứng khoán đi lên. Đây là điểm khác biệt lớn so với năm 2008



Year-Over-Year Changes in the S&P 500 and in the Conference Board Leading Economic Indicator



Dates: 1995 Through May 10th 2023
Source: Bloomberg L.P., The Conference Board, Game of Trades.
Leading indicator data is through March 2023.

Vào năm 2011, S&P 500 bắt đầu lo lắng về trần nợ 7 ngày giao dịch trước ngày X (sau hai tuần lo lắng) - vòng tròn màu hồng. S&P 500 sau đó giảm 17% trong hai ngày. Bây giờ chúng ta còn 7 ngày giao dịch trước ngày 1 tháng 6



Kết luận: Áp lực bán ngắn hạn đang gia tăng khi sự xoay vòng đang tới hạn. Câu chuyện trần nợ công sẽ nóng trong vài ngày tới.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769